

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thực hiện hạng mục đường dây 110kV đấu nối thủy điện Nậm Lụm 2 vào lưới điện quốc gia (đợt 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Phong Thổ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1408/TTr-STNMT ngày 21/6/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

1. Thu hồi và chuyển mục đích sử dụng 1.904,2 m<sup>2</sup> (*Một nghìn chín trăm linh bốn phẩy hai mét vuông*) đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ và UBND xã Mường So, UBND xã Không Lào quản lý, cụ thể:

- Diện tích 484,0 m<sup>2</sup> là đất rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ quản lý;
- Diện tích 808 m<sup>2</sup> là đất rừng sản xuất do UBND xã Mường So quản lý;
- Diện tích 612,2 m<sup>2</sup> là đất chưa sử dụng do UBND xã Không Lào quản lý

2. Cho phép Công ty Cổ phần SCI Lai Châu, có địa chỉ tại bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu chuyển mục đích sử dụng 1.867,5 m<sup>2</sup> (*Một nghìn tám trăm sáu mươi bảy phẩy năm mét vuông*) đất từ đất chuyên trồng lúa nước (324 m<sup>2</sup>), đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (1.318,5 m<sup>2</sup>), đất trồng cây lâu năm (225,0 m<sup>2</sup>) sang đất công trình năng lượng (*phần diện tích này Công ty Cổ phần SCI Lai Châu đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo 17 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phong Thổ xác nhận nội dung biến động trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định*). Trong đó, phần diện tích đất rừng phòng hộ (484 m<sup>2</sup>) và đất trồng lúa (324 m<sup>2</sup>) đã được HĐND tỉnh chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020.

3. Cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu, có địa chỉ tại bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thuê 3.771,7 m<sup>2</sup> (*Ba nghìn bảy trăm bảy mươi một phẩy bảy mét vuông*) đất đã được thu hồi và chuyển mục đích tại khoản 1, 2 Điều này để sử dụng vào mục đích đất công trình năng lượng (*xây dựng các hạng mục đường dây 110kV đấu nối nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2 vào lưới điện Quốc gia (đợt 1)*).

a) Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 05/02/2068 (*theo chủ trương đầu tư dự án được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 05/02/2018*).

b) Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê: Được xác định theo 13 tờ trích đo địa chính khu đất đường dây 110kV (*01 tờ tỷ lệ 1/10.000; 12 tờ tỷ lệ 1/2.000*) do Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ tài nguyên và môi trường thực hiện ngày 13/4/2021 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 01/6/2021.

c) Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

d) Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Thực hiện theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan Thuế.

4. Cấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu với tổng diện tích 3.771,7 m<sup>2</sup> có các số phát hành: CX 462704, CX 462705, CX 462706, CX 462707.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thông báo cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu nộp tiền phí, lệ phí theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định về thực hiện thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

b) Xác nhận diện tích đất trồng lúa phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để Công ty Cổ phần SCI Lai Châu có cơ sở đề nghị Sở Tài chính xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

c) Ký Hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần SCI Lai Châu theo quy định.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu; trao 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có các số phát hành: CX 462704, CX 462705, CX 462706, CX 462707 cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Cục Thuế tỉnh xác định các khoản nghĩa vụ tài chính và thông báo cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo đề nghị của Công ty Cổ phần SCI Lai Châu.

4. UBND huyện Phong Thổ chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu.

5. Công ty Cổ phần SCI Lai Châu:

a) Nộp tiền phí, lệ phí theo quy định khi có thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp và nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa khi có thông báo của Sở Tài chính.

c) Ký Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường và nộp tiền thuê đất theo đơn giá thuê đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Nhận bàn giao đất trên thực địa; quản lý và sử dụng đất đúng diện tích, ranh giới, mục đích được thuê; chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường.

6. UBND thị trấn Phong Thổ và UBND các xã: Mường So, Khổng Lào, Bản Lang phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường

bàn giao đất cho Công ty Cổ phần SCI Lai Châu và thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

7. Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính cho Cục Thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính và thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ; Chủ tịch UBND thị trấn Phong Thổ và UBND các xã: Mường So, Khổng Lào, Bản Lang; Giám đốc Công ty Cổ phần SCI Lai Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HCC, TH&CB;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**